

Số: 761/2021/QĐST-DS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 375/2016/TLST-DS ngày 28/10/2016 về việc: “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền và chia thừa kế”;

Xét thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền số công chứng 023550, quyền số 11 ngày 28/11/2014 tại Văn phòng Công chứng H; Chia thừa kế đối với di sản do cụ Hoàng Thị H (mẹ của nguyên đơn) để lại là căn nhà số 159 H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu ông Nguyễn Hồng H1 phải chia toàn bộ số tiền đã thu được từ việc cho thuê đối với căn nhà trên cho các đồng thừa kế của cụ H gồm: Cụ Nguyễn Hồng C (chồng của cụ H) và các con là bà Nguyen T (Nguyễn Thị Tố T), ông Nguyễn Hồng Ph, ông Nguyễn Hồng Th, ông Nguyễn Hồng L, bà Nguyễn Thị Tố L1 và ông Nguyễn Hồng H1.

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2016; Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th đều ghi địa chỉ thường trú là tại 159 H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông Th đề nghị Tòa án liên hệ theo địa chỉ cư trú là ở 263C/6 B, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập theo địa chỉ cư trú mà nguyên đơn cung cấp.

Vào các ngày 10/6/2020, 24/7/2020, 03/11/2020, 12/4/2021 và 17/5/2021 Tòa án đã triệu tập nguyên đơn đến Tòa làm việc nhưng nguyên đơn đều vắng mặt không lý do. Việc tổng đạt giấy triệu tập cho nguyên đơn được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 175, 177, 178 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, cụ thể:

Tại Biên bản tổng đạt đối với Giấy triệu tập đương sự đến Tòa làm việc vào các ngày 10/6/2020 và 24/7/2020 thể hiện: Do tại thời điểm tổng đạt, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th vắng mặt nên vợ ông là bà Lê Ngọc D, sinh năm 1976 đã ký nhận thay và cam kết giao lại các văn bản trên cho ông Th nhưng ông Th không đến Tòa theo giấy triệu tập.

Tại Biên bản tổng đạt đối với Giấy triệu tập đương sự đến Tòa làm việc vào ngày 03/11/2020 thể hiện: Ông Th là người trực tiếp nhận văn bản và ký vào biên bản tổng đạt nhưng đến ngày 03/11/2020 ông Th vẫn vắng mặt không lý do.

Ngày 26/3/2021, Tòa án tiếp tục thực hiện việc tổng đạt Giấy triệu tập đương sự cho nguyên đơn đến Tòa làm việc theo địa chỉ cư trú là ở 263C/6 B, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên tại thời điểm tổng đạt, nguyên đơn không có mặt tại địa chỉ trên, không có người thân thích nhận thay. Qua xác minh tại Công an Phường K, Quận K được biết ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1970 trước đây có cư trú tại địa chỉ 263C/6 B, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện nay ông Th đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường nơi ông Th có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 159 H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Công an Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Nguyễn Hồng Th không thực tế cư trú tại đây.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ “*cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án*” nhưng nguyên đơn đã không đến Tòa án làm việc, không thông báo về việc thay đổi địa chỉ, Tòa án không có thông tin gì khác của nguyên đơn. Do không thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, 178 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai Giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Hồng Th đến Tòa làm việc vào các ngày 12/4/2021 và 17/5/2021 nhưng ông Th vẫn vắng mặt.

Xét, nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong vụ án này, bị đơn không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác cũng không có yêu cầu độc lập;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 375/2016/TLST-DS ngày 28/10/2016 về việc: “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền và chia thừa kế”, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 1970.

Địa chỉ thường trú: 159 H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 263C/6 B, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Trần Đức Ph** – Công ty Luật TNHH H – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng H1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 7 đường số 9, Cư xá B, Phường I, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ **Nguyễn Hồng C**

Địa chỉ: 1002 No 195th Street. #6 Shoreline, Washington 98133, USA.

- Bà **Nguyễn Thị Tố T**, sinh năm 1963.

- Bà **Nguyễn Thị Tố L1**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: 7 Grove Cir, Braitree, Massachusetts 02184, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Tâm và bà Loan: Ông **Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 1970.

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 009299, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2017 và Giấy ủy quyền số công chứng 035927, quyền số 11TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/11/2016 do Văn phòng Công chứng H chứng nhận)

- Ông **Nguyễn Hồng Ph**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 2901 Rosewood Santa.Ana, California 92707, USA.

- Ông **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 159 H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Hồng Th đã nộp là 2.657.125 (Hai triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn một trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031237 ngày 28/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (T/20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan

